

Số: 104/2020/QĐST-HNGĐ

Hoàn Kiếm, ngày 11 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

T□A □N NHÂN DÂN QU□N HOÀN KI□M

Căn cứ hồ sơ việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thụ lý số 105/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Anh **Nguyễn Anh T** Sinh năm 1975

- Chị **Phạm Thị Tuyết T** Sinh năm 1976

Cùng hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Số X phố Đ, phường L, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 6 năm 2020;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Chị Phạm Thị Tuyết T và anh Nguyễn Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 87, ngày 01/11/2006). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Việc thỏa thuận về nuôi con sau ly hôn của anh chị cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu Nguyễn Anh T1 và Nguyễn Anh T2.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Tuyết T và anh Nguyễn Anh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Anh T1, sinh ngày 22/11/2007 và Nguyễn Anh T2, sinh ngày 09/01/2010.

Anh chị cùng thống nhất thỏa thuận để chị T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cả hai con chung. Anh Nguyễn Anh T cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng tiền nuôi 02 con chung (mỗi con 1.500.000 đồng/tháng) đến năm các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Anh T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh chị cùng trình bày không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về công nợ: Anh chị cùng trình bày không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về lệ phí việc ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng): Chị Phạm Thị Tuyết T tự nguyện chịu cả, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số AA/2016/0017669 ngày 02/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Hiền Vinh

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND quận Hoàn Kiếm;*
- *Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;*
- *UBND phường Đội Cấn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Hiến Vinh